

Bản án số: 85/2022/DS-ST
Ngày 31 - 5 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Trần Công Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 168/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng hội theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị V, sinh năm 1964 (có mặt)

Cư trú tại: Ấp TL, xã TT, huyện DD, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 (có mặt)

Chị Huỳnh Kim K, sinh năm 1980 (có mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp TLB, xã TT, huyện DD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn bà Trương Thị V trình bày:* Bà V có tham gia hội do anh T và chị K làm chủ cụ thể như sau:

Dây hội thứ nhất: Hội 1.000.000 đồng, mở ngày 30/01/2020 âm lịch, mỗi tháng khai 2 lần vào ngày 15 và 30 hàng tháng, tổng có 42 chung, tham gia 1 chung, đóng hội được 26 kỳ thì anh T, chị K đình hội vào ngày 15/01/2021 âm lịch, nay anh T, chị K còn nợ bà 26 kỳ hội số tiền 26.000.000 đồng.

Dây hội thứ hai: Hội 500.000 đồng, mở ngày 15/02/2020 âm lịch, mỗi tháng khai 2 lần vào ngày 15 và 30 hàng tháng, tổng có 44 chung, tham gia 1 chung, đóng hội được 25 kỳ thì anh T, chị K đình hội vào ngày 15/01/2021 âm lịch còn nợ bà 25 kỳ hội số tiền 12.500.000 đồng.

Dây hội thứ ba: Hội 500.000 đồng, mở ngày 30/10/2020 âm lịch, mỗi tháng khai 2 lần vào ngày 15 và 30 hàng tháng, tổng có 58 chung, tham gia 1 chung, đóng hội được 6 kỳ thì anh T, chị K đình hội vào ngày 15/01/2021 âm lịch còn nợ bà 6 kỳ hội số tiền 3.000.000 đồng.

Tổng số tiền hội anh T chị K nợ bà là 41.500.000 đồng. Sau đó anh T, chị K có trả cho bà được 24.000.000 đồng và đối trừ 2.000.000 đồng tiền bốn lần đóng hội chết của chung hội 500.000 đồng bà tham gia của anh T, chị K trước đó chưa đóng, còn lại số tiền 15.500.000 đồng anh T, chị K không trả cho bà. Nay bà V yêu cầu anh T, chị K phải trả cho bà số tiền là 15.500.000 đồng. Các lần khai hội bà có theo dõi bằng văn bản nhưng đã bị mất, nay bà thống nhất theo giấy theo dõi hội, từng lần bỏ hội, số lần góp hội theo danh sách chủ hội là anh T, chị K cung cấp cho Tòa án. Tại phiên tòa bà V đồng ý điều chỉnh lãi suất của các chung hội bà khởi kiện theo mức lãi suất quy định của pháp luật.

* *Bị đơn anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Kim K trình bày:* Qua các dây hội nguyên đơn trình bày về ngày tháng năm mở hội, loại hội, số chung tham gia, số lần góp hội là đúng. Tất cả các dây hội đều đình hội vào ngày 15/01/2021 âm lịch. Tuy nhiên, đối với dây hội thứ ba: Hội 500.000 đồng, mở ngày 30/10/2020 âm lịch, yêu cầu được trả vốn góp là 1.945.000 đồng. Ngoài ra, trước đó bà V có tham gia dây hội khác, loại hội 500.000 đồng, tổng 66 chung, bà V đã hốt hội còn nợ lại 4 lần hội chết là 2.000.000 đồng. Tổng số tiền hội anh T, chị K nợ bà V là 40.445.000 đồng. Sau đó có trả cho bà V được 24.000.000 đồng, còn lại 16.445.000 đồng, đối trừ 2.000.000 đồng tiền nợ hội chết còn lại 14.445.000 đồng. Nay anh T, chị K chỉ đồng ý trả cho bà V số tiền 14.445.000 đồng. Tại phiên tòa, anh T, chị K yêu cầu điều chỉnh lãi suất của các chung hội nguyên đơn khởi kiện theo mức lãi suất quy định của pháp luật và chỉ đồng ý mỗi tháng trả 1.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung vụ án: Bà Trương Thị V khởi kiện anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Kim K cho rằng có tham gia các dây hội do anh T, chị K làm chủ đầu thảo. Quá trình tham gia hội đến ngày 15/01/2021 âm lịch anh T, chị K đình hội. Nay bà V yêu cầu anh T, chị K phải trả cho bà số tiền vốn lãi là 15.500.000 đồng. Anh T, chị K thừa nhận lời trình bày của bà V là đúng, tuy nhiên xác định đã trả được số tiền 24.000.000 đồng và trừ lại 2.000.000 đồng tiền nợ hội chết chung hội 500.000 đồng mà bà V tham gia trước đó chưa đóng còn lại số tiền 14.445.000 đồng và khả năng mỗi tháng chỉ trả được 1.000.000 đồng. Xét thấy, các dây hội bà V khởi kiện anh T, chị K quá trình giao dịch hội đã đình hội và số tiền bà V yêu cầu có lãi suất cao nên cần điều chỉnh lại cho phù hợp với Điều 10 Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hội, biêu, phường quy định: “*Trong trường hợp họ có lãi thì lãi suất đối với phần họ được thực hiện theo quy định tại Điều 476 của Bộ Luật Dân sự*”. Cụ thể lấy số tiền nguyên đơn góp vào nhân với mức lãi suất theo quy định của pháp luật (1,66%/tháng) tương ứng thời gian từ ngày góp hội cho đến ngày xét xử sơ thẩm, sau đó cộng vốn và lãi để buộc bị đơn hoàn trả tiền cho nguyên đơn.

Đối với số tiền hội viên bỏ hội để hốt qua các lần khai hội thì nguyên đơn có theo dõi nhưng sổ theo dõi đã bị mất. Xét thấy bị đơn làm chủ hội có mở sổ theo dõi từng kỳ góp hội và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn thống nhất theo danh sách theo giấy theo dõi hội, từng lần bỏ hội, số lần góp hội theo danh sách chủ hội mà bị đơn cung cấp cho Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào danh sách theo dõi

việc góp hui của bị đơn để điều chỉnh lãi suất là phù hợp, lãi suất được tính cụ thể như sau:

- Dây hui thứ nhất: Hui 1.000.000 đồng, mở ngày 30/01/2020 âm lịch (giấy hui ghi ngày 30/01/2020 âm lịch) được điều chỉnh như sau:

Lãi suất kỳ góp hui thứ nhất ngày 29/01/2020 âm lịch nhằm ngày 22/02/2020 dương lịch đến ngày 31/5/2022 dương lịch được tính: $750.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 27 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 339.903 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hui thứ hai được tính: $730.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 26 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 318.703 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hui thứ ba được tính: $760.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 25 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 319.184 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hui thứ tư được tính: $725.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 24 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 292.450 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hui thứ năm được tính: $720.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 23 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 278.481 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hui thứ sáu được tính: $710.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 22 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 262.827 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hui thứ bảy được tính: $695.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 21 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 245.738 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hui thứ tám được tính: $690.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 20 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 232.516 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hui thứ chín được tính: $705.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 19 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 225.867 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hui thứ mười được tính: $720.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 18 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 218.721 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hui thứ mười một được tính: $710.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 17 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 203.897 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hui thứ mười hai được tính: $685.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 16 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 185.347 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hui thứ mười ba được tính: $720.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 15 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 182.865 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hui thứ mười bốn được tính: $715.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 14 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 169.726 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hui thứ mười lăm được tính: $730.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 13 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 161.169 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hui thứ mười sáu được tính: $720.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 12 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 147.009 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hui thứ mười bảy được tính: $715.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 11 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 134.119 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hui thứ mười tám được tính: $705.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 10 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 120.540 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hui thứ mười chín được tính: $680.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 9 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 104.978 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hui thứ hai mươi được tính: $900.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 8 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 124.002 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ hai mươi một được tính: $750.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 7 \text{ tháng} = 90.525 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ hai mươi hai được tính: $710.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 6 \text{ tháng} = 74.241 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ hai mươi ba được tính: $700.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 5 \text{ tháng} = 61.585 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ hai mươi bốn được tính: $670.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 4 \text{ tháng} = 47.824 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ hai mươi lăm được tính: $750.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 3 \text{ tháng} = 41.085 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ hai mươi sáu được tính: $700.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 2 \text{ tháng} = 26.725 \text{ đồng}$.

Tổng vốn và lãi sau khi điều chỉnh (vốn góp là 18.765.000 đồng, lãi suất là 4.610.027 đồng) là 23.375.027 đồng.

- Dây hội thứ hai: Hội 500.000 đồng, mở ngày 15/02/2020 âm lịch được điều chỉnh như sau:

Lãi suất kỳ góp hội thứ nhất ngày 15/02/2020 âm lịch (ngày 08/3/2020 dương lịch) đến ngày 31/5/2022 dương lịch được tính: $380.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 26 \text{ tháng} = 168.844 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ hai được tính: $345.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 25 \text{ tháng} = 147.565 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ ba được tính: $355.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 24 \text{ tháng} = 145.949 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ tư được tính: $350.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 23 \text{ tháng} = 138.084 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ năm được tính: $350.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 22 \text{ tháng} = 132.274 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ sáu được tính: $340.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 21 \text{ tháng} = 122.851 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ bảy được tính: $350.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 20 \text{ tháng} = 120.654 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ tám được tính: $340.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 19 \text{ tháng} = 111.563 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ chín được tính: $360.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 18 \text{ tháng} = 112.149 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ mười được tính: $350.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 17 \text{ tháng} = 103.224 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ mười một được tính: $350.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 16 \text{ tháng} = 97.414 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ mười hai được tính: $360.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 15 \text{ tháng} = 94.221 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ mười ba được tính: $370.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 14 \text{ tháng} = 90.696 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ mười bốn được tính: $380.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 13 \text{ tháng} = 86.840 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ mười lăm được tính: $380.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 12 \text{ tháng} = 80.532 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ mười sáu được tính: $370.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 11 \text{ tháng} = 72.270 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ mười bảy được tính: $365.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 10 \text{ tháng} = 65.235 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ mười tám được tính: $370.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 9 \text{ tháng} = 59.986 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ mười chín được tính: $335.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 8 \text{ tháng} = 48.751 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ hai mươi được tính: $335.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 7 \text{ tháng} = 43.190 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ hai mươi một được tính: $325.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 6 \text{ tháng} = 46.506 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ hai mươi hai được tính: $335.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 5 \text{ tháng} = 32.068 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ hai mươi ba được tính: $315.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 4 \text{ tháng} = 24.924 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ hai mươi bốn được tính: $310.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 3 \text{ tháng} = 19.383 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ hai mươi lăm được tính: $430.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 2 \text{ tháng} = 19.748 \text{ đồng}$.

Tổng vốn và lãi sau khi điều chỉnh là 11.034.921 đồng (vốn góp là 8.850.000 đồng, lãi suất là 2.184.921 đồng).

- Dây hội thứ ba: Hội 500.000 đồng, mở ngày 29/10/2020 âm lịch (giấy hội ghi ngày 30/01/2020 âm lịch) được điều chỉnh như sau:

Lãi suất kỳ góp hội thứ nhất ngày 29/10/2020 âm lịch (ngày 13/12/2020 dương lịch) đến ngày 31/5/2022 dương lịch được tính: $380.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 17 \text{ tháng} = 111.020 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ hai được tính: $330.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 16 \text{ tháng} = 90.569 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ ba được tính: $310.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 15 \text{ tháng} = 80.277 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ tư được tính: $305.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 14 \text{ tháng} = 73.919 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ năm được tính: $315.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 13 \text{ tháng} = 71.114 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ sáu được tính: $305.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 12 \text{ tháng} = 63.793 \text{ đồng}$.

Tổng vốn và lãi sau khi điều chỉnh là 2.435.692 đồng (vốn góp là 1.945.000 đồng, lãi suất là 490.692 đồng). Như vậy, tổng các dây hội sau khi điều chỉnh lãi suất tương ứng số tiền là 36.845.640 đồng (trong đó vốn tổng bằng 29.560.000 đồng và tiền lãi tổng bằng 7.285.640 đồng), trừ 24.000.000 đồng đã trả và 2.000.000 đồng tiền hội chết còn lại số tiền 10.840.640 đồng buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí 5% tương ứng với số tiền phải trả cho nguyên đơn. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hộ, hội, biểu, phường; Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hộ, hội, biểu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị V. Buộc anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Kim K phải trả cho bà Trương Thị V tổng số tiền vốn lãi là 10.840.640 đồng (mười triệu tám trăm bốn mươi nghìn sáu trăm bốn mươi đồng).

Kể từ ngày bà Trương Thị V có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Kim K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Kim K phải chịu 542.282 đồng (năm trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm tám mươi hai đồng). Bà Trương Thị V không phải chịu; hoàn trả lại cho bà V 463.000 đồng (bốn trăm sáu mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0012357 ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Biện Thị Nhung

